

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đàm Thị Hồng Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền là thư ký Tòa án Nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Anh Hồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 và thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa ngày 21 tháng 6 năm 2022; đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Thị Nguyên H; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 21/7/1994 tại: tỉnh Bình Định; nơi cư trú: A21-16 lầu X, Block Y, khu dân cư Z, lô 11B, ấp 3, xã N, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A21-16 lầu X, Block Y, khu dân cư Z, lô 11B, ấp 3, xã N, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; họ tên cha: Đinh Văn T sinh năm: 1962; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu Y sinh năm: 1963; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con út; Chồng, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/10/2021 và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam V; địa chỉ: Tầng E, tòa nhà F, số 9 đường G, Phường H, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S; địa chỉ: Tầng 8, 9, 10 Tòa nhà GM, 42 C đường M, Phường N, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Công ty tài chính TNHH MTV MA; địa chỉ: 91 PT, phường N, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Thị Thanh H đại diện theo giấy ủy quyền số 295/2022/GUQ-MAFC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của ông Lee Jayong Đại diện theo pháp theo pháp luật của công ty; địa chỉ: 91 PT, phường N, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt)

- Ngân hàng TMCP AB; địa chỉ: số 320 Bis Chánh H, Phường I, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Anh T, sinh năm 1984; địa chỉ: 184/4 tỉnh lộ Q, ấp R, xã TĐ; huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1972; địa chỉ: 78 đường L, khu dân cư Đ, phường P, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Đặng Thị MN; địa chỉ: 40/415 ấp X phường BT, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối năm 2019, Đinh Thị Nguyên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để trả nợ và tiêu xài cá nhân bằng thủ đoạn; qua ứng dụng mạng xã hội Zalo với các tài khoản như “Nguyễn Đình Dung”, “Ngọc”, “Hồ Hải”, “The Bank” (chưa rõ lai lịch), H đã cung cấp hình ảnh của mình và thuê các đối tượng trên làm giả các giấy tờ, tài liệu gồm chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe, bảng sao kê tài khoản ngân hàng, hợp đồng lao động (hình ảnh thật của H, thông tin cá nhân của người khác) nhằm mục đích thông qua các tổ chức tín dụng mua hàng trả góp và vay tín dụng nhằm chiếm đoạt tài sản. Sau khi nhận được tài liệu giả qua nhân viên Grab, Goviet, Viettel (chưa rõ lai lịch); H chuyển tiền công làm giả tài liệu theo yêu cầu vào các tài khoản số 902066694300001 của Hoàng Nguyễn Minh Ngọc mở tại Ngân hàng TMCP Nam Á; tài khoản số 0541000345982 của Phạm Anh T mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và tài khoản số 31410003378730 của Lê Xuân Trường mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Ngày 16/02/2020, Đinh Thị Nguyên H đến cửa hàng Bạch Long Mobile, số 194 Võ Văn Ngân, phường Bình Thới, thành phố Thủ Đức, sử dụng giấy tờ

giả là CMND số 02537364 và giấy phép lái xe số 791194066378 đều mang tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy, để ký hợp đồng tín dụng số 202002216-7910231 với công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP V nhằm vay mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu I Phone X Promax trị giá 30.890.000 đồng và đã được duyệt vay mua với số tiền 16.217.250 đồng. Cụ thể, H phải thanh toán cho Bạch Long Mobile số tiền 14.672.750 đồng cùng với số tiền H đã được duyệt vay mua thì sẽ nhận được điện thoại. Ngay lúc này, H bán điện thoại cho đối tượng không rõ lai lịch với giá 24.000.000 đồng; đối tượng này trả 15.000.000 đồng cho cửa hàng Bạch Long Mobile và trả cho H 9.000.000 đồng để H hưởng lợi.

Cũng trong ngày 16/02/2020, Đinh Thị Nguyên H đến cửa hàng Hân Tây Mobile, số 320 Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 3; sử dụng giấy tờ giả là chứng minh nhân dân số 025376364 và giấy phép lái xe số 791197066378, đều mang tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy để ký hợp đồng tín dụng số EDO 16566381 với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn S nhằm vay mua trả góp 01 máy tính xách tay hiệu HP trị giá 22.000.000 đồng và đã được duyệt vay mua với số tiền 15.000.000 đồng. Cụ thể, H phải thanh toán cho cửa hàng Hân Tây Mobile số tiền 7.000.000 đồng cùng với số tiền H đã được duyệt vay mua thì sẽ nhận được máy tính xách tay. Ngay sau đó, H bán máy tính xách tay cho đối tượng (chưa rõ lai lịch) với giá 17.000.000 đồng; đối tượng này trả 7.000.000 đồng cho cửa hàng Hân Tây Mobile và trả cho H 10.000.000 đồng để H hưởng lợi.

Ngày 15/4/2020, Đinh Thị Nguyên H đến Ngân hàng thương mại cổ phần AB - Chi nhánh Chánh H, số 320 Bis Chánh H, Phường I, Quận 8 sử dụng các giấy tờ giả là chứng minh nhân dân số 024007159, sổ hộ khẩu số 31050011618, hợp đồng lao động và sao kê tài khoản ngân hàng đều mang tên Lê Thị Ngọc Tiên để mở thẻ tín dụng và được duyệt cấp thẻ tín dụng với hạn mức 50.000.000 đồng. Đến ngày 04/5/2020, H đến tiệm vàng Kim Sơn, số 327F Tunnel Thiện Vương, Phường 11, Quận 8 rút số tiền 49.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 25/5/2020, Đinh Thị Nguyên H đến Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA, số 91 PT, phường N, Quận 1; sử dụng các giấy tờ giả là chứng minh nhân dân số 024007159, sổ hộ khẩu số 31050011618, hợp đồng lao động và sao kê tài khoản ngân hàng đều mang tên Lê Thị Ngọc Tiên để làm thủ tục vay số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình làm thủ tục, bà Lê Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Công Đoan (nhân viên Công ty tài chính MA) nghi ngờ tài liệu H sử dụng là giả nên trình báo Công an phường Bến Nghé, Quận 1 đưa H cùng vật chứng về làm rõ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Sau khi bị phát hiện, Đinh Thị Nguyên H đã tắt toán xong các hợp đồng trả góp điện thoại, máy tính xách tay và thẻ tín dụng vào các ngày 01/6/2020 và 14/9/2020.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Đinh Thị Nguyên H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập.

Theo kết luận giám định số 3909/KLGD-TT ngày 30/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. HCM kết luận:

1. “Giấy phép lái xe” cần giám định ký hiệu AI (đã nêu ở mục II.1) là giả.
2. Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG” dấu chữ ký tên “Võ Thành Đức” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2; hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM - CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH”, dấu ký tên “Nguyễn Chí Thành” trên 02 tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A5; hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM - CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH”, dấu chữ ký tên “Trần Công Trường” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4; bản in “Giấy chứng minh nhân dân” trên 04 tài liệu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A5; bản in “Sổ hộ khẩu” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 (đã nêu ở mục II. 1) được làm giả bằng phương pháp in phun màu.
3. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CÔNG AN QUẬN 6” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 (đã nêu ở mục II.1) so với hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH” không phải do cùng một con dấu đóng ra.
4. Chữ ký mang tên “Nguyễn Thanh Nghị” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 (đã nêu ở mục II. 1) so với chữ ký mang tên “Nguyễn Thanh Nghị” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu MI (đã nêu ở mục II.2) không phải do cùng một người ký ra.
5. Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG GIAO DỊCH LŨY BÁN BÍCH - CHI NHÁNH 12 TP HỒ CHÍ MINH - NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM * M.Đ.Đ.K.D: 00452 - C.T.C.P * Q.TÂN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH” trên 03 tài liệu cần giám định ký hiệu A7, A8, A9 (đã nêu ở mục II.1) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 (đã nêu ở mục II.2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.
6. Chữ ký mang tên “Trịnh Thị Thu Sen” trên 03 tài liệu cần giám định ký hiệu A7, A8, A9 (đã nêu ở mục II. 1) so với chữ ký mang tên Trịnh Thị Thu Sen

trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 (đã nêu ở mục II.2) không phải do cùng một người ký ra.

7. Không đủ cơ sở để kết luận giám định chữ ký mang tên Nguyễn Hoàng Phi Yến trên 03 tài liệu cần giám định ký hiệu A7, A8, A9 (đã nêu ở mục II.1) so với chữ ký mang tên Nguyễn Hoàng Phi Yến trên tài liệu mẫu so với ký hiệu M2 (đã nêu ở mục II.2) có phải do cùng một người ký ra hay không”.

Theo Kết luận giám định số: 6206/KLGD-TT ngày 10/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. HCM kết luận:

“1.Chữ viết trên Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế AB VISA với chữ viết trên 03 bản tường trình của Đinh Thị Nguyên H ngày 11/11/2021 không phải do cùng một người viết ra.

2. Chữ ký, chữ viết họ tên “Lê Thị Ngọc Tiên” trên giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế AB VISA so với chữ ký, chữ viết họ tên “Lê Thị Ngọc Tiên” trên bản tường trình của Đinh Thị Nguyên H do cùng một người ký và viết ra.

3. Chữ ký, chữ viết họ tên “Huỳnh Thị Ngọc Thủy” trên các tài liệu: Bản đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số ED016566381 ngày 16/02/2020; Bản điều khoản và điều kiện chương trình hoàn tiền đứng tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; Giấy yêu cầu bảo hiểm đứng tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; Hợp đồng “tín dụng số ED016566381 ngày 16/02/2020 của Huỳnh Thị Ngọc Thủy; Phiếu bán hàng ngày 16/02/2020 của Huỳnh Thị Ngọc Thủy so với chữ ký, chữ viết họ tên “Huỳnh Thị Ngọc Thủy” trên Bản tường trình của Đinh Thị Nguyên H do cùng một người ký và viết ra.

Vật chứng vụ án:

- 01 bản hướng dẫn thanh toán Công ty tài chính tiêu dùng S đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy;

- 03 bản sao kê chi tiết giao dịch tài khoản ngân hàng số 108871599065 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, tên khách hàng Le Thi Ngoc Tien;

- 02 Hợp đồng lao động số 0101/2019/HS đề tên Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Hữu Sang và người lao động tên Lê Thị Ngọc Tiên;

- 01 Bản thông báo cho vay kiêm lịch trả nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V đề tên bên vay Huỳnh Thị Ngọc Thủy;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281082108, đề tên Phạm Thị Thu Hiền;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 183814572, đề tên Phan Thị Mến;
- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 025376364, đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy;
- 01 Giấy phép lái xe số 791197066378 đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy;
- 01 Thẻ VISA Ngân hàng AB số 4696830000121914 đề tên Lê Thị Ngọc Tiên;
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 024007159 mang tên Lê Thị Ngọc Tiên;
- 01 sổ hộ khẩu số 31050011618 họ tên chủ hộ Lê Văn Tâm;
- 01 bản sao kê giao dịch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mang tên Lê Thị Ngọc Tiên.

Thu giữ của bị cáo H:

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh Imeil: 354497093252930;
- 01 máy tính xách tay hiệu HP (Số serial: CND70532KC; Model: 15-ayO71TU) H khai là tài sản cá nhân của H;
- 5.000.000 (năm triệu đồng tiền Ngân hàng Việt Nam); bị cáo H khai là tiền cá nhân;
- 01 xe mô tô biển số: 53X6-2796, số máy: C100MPE-0003923, số khung: C100MP-0003923. Kết quả xác minh do bà Đặng Thị MN (thường trú: 40/415 415 Ấp 12, Bình Thọ, Thủ Đức) đứng tên giấy đăng ký xe. Kết quả xác minh thể hiện, trên địa bàn không có địa chỉ 40/415 Ấp 12, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức và không có công dân Đặng Thị MN. H khai xe được di ruột tên Nguyễn Thị Ánh H cho để sử dụng làm phương tiện đi lại; bà Hồng khai nguồn gốc chiếc xe do bà mua từ năm 2000 nhưng do chưa có hộ khẩu Thành phố Hồ Chí Minh nên phải nhờ bà MN đứng tên do không có nhu cầu sử dụng nên cho cháu ruột là bị cáo H làm phương tiện đi học cùng giấy tờ đăng ký xe; do bà Hồng không đứng tên nên không thể sang tên cho bị cáo H được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Quận 1 đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số số 53X6-2796 nhưng không có ai có giấy tờ sở hữu hợp pháp đến nhận.

Hiện công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên.

Trách nhiệm dân sự:

Đại diện ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam V, ông Lý Tuấn Anh có văn bản số 5517/AN-FC.22 xác định không

có yêu cầu bồi thường thiệt hại và từ chối tham gia tố tụng đối với vụ án

Đại diện ủy quyền của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn S, ông Phan Hoàng Chinh xác định khách hàng đã tắt toán hợp đồng nên không gây thiệt hại cho công ty; ông không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và từ chối tham gia tố tụng với vụ án

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA (Việt Nam) có văn bản số 167A/2022/CV-MAFC, xác định không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và từ chối tham gia tố tụng đối với vụ án

Ngân hàng thương mại cổ phần AB - Chi nhánh Chánh H có văn bản số 24.032022/CV/2022, xác định không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và từ chối tham gia tố tụng đối với vụ án.

Tại bản cáo trạng số 67/CTr-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đinh Thị Nguyên H tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, thuộc các trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; sử dụng tài liệu thực hiện tội phạm nghiêm trọng và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 341 và điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 67/CTr-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2022 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và bổ sung hình phạt tiền 10.000.000 đồng theo quy định tại điểm b, điểm d Khoản 2, Khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; từ 04 năm đến 05 năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bổ sung hình phạt tiền 10.000.000 đồng theo quy định tại điểm c Khoản 2, Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu 07 năm đến 09 năm về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và hình phạt tiền 20.000.000 đồng.

+ Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bản hướng dẫn thanh toán Công ty tài chính tiêu dùng S đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 03 bản sao kê chi tiết giao dịch tài khoản

ngân hàng số 108871599065 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, tên khách hàng Lê Thị Ngọc Tiên; 02 Hợp đồng lao động số 0101/2019/HS đề tên Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Hữu Sang và người lao động tên Lê Thị Ngọc Tiên; 01 Bản thông báo cho vay kèm lịch trả nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V đề tên bên vay Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281082108, đề tên Phạm Thị Thu Hiền; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 183814572, đề tên Phan Thị Mến; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 025376364, đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 01 Giấy phép lái xe số 791197066378 đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 01 giấy chứng minh nhân dân số 024007159 mang tên Lê Thị Ngọc Tiên; 01 sổ hộ khẩu số 31050011618 họ tên chủ hộ Lê Văn Tâm; 01 bản sao kê giao dịch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mang tên Lê Thị Ngọc Tiên;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

Vật chứng thu giữ của bị cáo Đinh Thị Nguyên H 01 điện thoại di động Nokia màu xanh Imeil: 354497093252930; 01 máy tính xách tay hiệu HP (Số serial: CND70532KC; Model: 15- ayO71TU);

+ Trả lại:

Cho bị cáo Đinh Thị Nguyên H: 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền Ngân hàng Việt Nam là tài sản riêng của bị cáo; 01 xe mô tô biển số: 53X6-2796, số máy: C100MPE-0003923, số khung: C100MP-0003923 do bị cáo hiện là người quản lý sử dụng hợp pháp.

01 Thẻ VISA Ngân hàng AB số 4696830000121914 đề tên Lê Thị Ngọc Tiên cho Ngân hàng TMCP An Bình.

- Bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Mai Thị Thanh Hằng - Người đại diện hợp pháp của Công ty tài chính TNHH MTV MA trình bày: Thống nhất nội dung cáo trạng của của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và không có yêu cầu bồi thường trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đinh Thị Nguyên H:

[2.1] Phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” thuộc các trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, sử dụng tài liệu thực hiện tội phạm nghiêm trọng theo quy định tại điểm b, điểm d Khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.2] Xét về tính chất mức độ, hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” của bị cáo cần áp dụng bổ sung hình phạt tiền buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng theo quy định tại Khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2.3] Phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cụ thể dùng thủ đoạn gian dối sử dụng tài liệu giả gồm chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, sổ hộ khẩu, hợp đồng lao động và sao kê tài khoản ngân hàng để các tổ chức tín dụng tin là thật; xác lập hợp đồng dân sự nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 16.217.250 đồng của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam V vào ngày 16/02/2020; số tiền 15.000.000 đồng của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn S vào ngày 16/02/2020; số tiền 50.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần AB - Chi nhánh Chánh H vào ngày 15/4/2020 và số tiền 50.000.000 đồng của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA vào ngày 25/5/2020 với tổng số tiền chiếm đoạt của 04 hợp đồng là 131.217.250 đồng; trong đó hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 25/5/2020 tại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên MA thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt chưa hoàn thành.

[2.4] Xét về tính chất mức độ, hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo cần áp dụng bổ sung hình phạt tiền buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước; quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội để giáo dục và bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử bị cáo giao nộp Huân chương chiến công Hạng Nhì (theo nghị quyết số 282/KT/HD9NN ngày 27 tháng 9 năm 1989 vào sổ vàng số 389/QK5) tặng thưởng cho ông Đinh Văn T là cha của bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

[6] Xét: Đối với các đối tượng sử dụng mạng xã hội Zalo với các tài khoản như “Nguyễn Đình Dung”, “Ngọc”, “Hồ Hải”, “The Bank” (chưa rõ lai lịch) nhận thông tin, hình ảnh từ bị cáo H để tạo ra tài liệu giả; các nhân viên Grab, Goviet, Viettel hiện nay chưa rõ lai lịch; đối tượng mua điện thoại di động và máy tính xách tay của bị cáo H sau khi chiếm đoạt được hiện chưa rõ lai lịch cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy cứu hình sự khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Xét: Đối với các tài khoản Ngân hàng nhận tiền bị cáo H chuyển để trả phí làm tài liệu giả, quá trình điều tra chưa ghi được lời khai chủ 02 tài khoản để làm rõ cần kiến nghị cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 tiếp tục điều tra làm rõ.

[8] Xét: Đối với tài khoản số 0541000345982 của Phạm Anh T mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; ông T khai đã từng mất chứng minh nhân dân vào năm 2018; số giấy CMND đề nghị mở tài khoản cá nhân và sử dụng dịch vụ tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank không phải số giấy CMND ông T trình bày đã bị mất là phù hợp với văn bản trả lời xác minh của Phòng cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an Tp. Hồ Chí Minh do đó việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Anh T là có cơ sở.

[9] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại quá trình tố tụng không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bản hướng dẫn thanh toán Công ty tài chính tiêu dùng S đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 03 bản sao kê chi tiết giao dịch tài khoản ngân hàng số 108871599065 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, tên khách hàng Le Thi Ngoc Tien; 02 Hợp đồng lao động số 0101/2019/HS đề tên Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Hữu Sang và người lao động tên Lê Thị Ngọc Tiên; 01 Bản thông báo cho vay kiêm lịch trả nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V đề tên bên vay Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281082108, đề tên Phạm Thị Thu Hiền; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 183814572, đề tên Phan Thị Mến; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 025376364, đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 01 Giấy phép lái xe số 791197066378 đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 01 giấy chứng minh nhân dân số 024007159 mang tên Lê Thị Ngọc Tiên; 01 sổ hộ khẩu số 31050011618 họ tên chủ hộ Lê Văn Tâm; 01 bản sao kê giao dịch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mang tên Lê Thị Ngọc Tiên;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: vật chứng thu giữ của bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia màu xanh số Imei 1: 354497093252930 số Imei 2: 354497096252937; 01 máy tính xách tay hiệu HP (Số serial: CND70532KC; Model: 15- ayO71TU);

+ Trả lại:

- Cho bị cáo H: 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền Ngân hàng Việt Nam là tiền cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 xe mô tô biển số: 53X6-2796, số máy: C100MPE-0003923, số khung: C100MP-0003923 do bị cáo hiện đang là người quản lý sử dụng hợp pháp.

- 01 Thẻ VISA Ngân hàng AB số 4696830000121914 đề tên Lê Thị Ngọc Tiên cho Ngân hàng TMCP AB.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Nguyên H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ quy định tại các điểm b, điểm d Khoản 2, Khoản 4 Điều 341; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Nguyên H 02 năm 09 tháng tù.

Phạt bị cáo Đinh Thị Nguyên H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Nguyên H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ quy định tại điểm c Khoản 2, Khoản 5 Điều 174; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Nguyên H 03 năm 06 tháng tù.

Phạt bị cáo Đinh Thị Nguyên H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tổng hợp hình phạt xử phạt bị cáo Đinh Thị Nguyên H 06 năm 03 tháng tù.

Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án

Phạt bị cáo Đinh Thị Nguyên H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bản hướng dẫn thanh toán Công ty tài chính tiêu dùng S đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 03 bản sao kê chi tiết giao dịch tài khoản ngân hàng số 108871599065 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, tên khách hàng Le Thi Ngoc Tien; 02 Hợp đồng lao động số 0101/2019/HS đề tên Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Hữu Sang và người lao động tên Lê Thị Ngọc Tiên; 01 Bản thông báo cho vay kiêm lịch trả nợ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam V đề tên bên vay Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 281082108, đề tên Phạm Thị Thu Hiền; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 183814572, đề tên Phan Thị Mến; 01 Giấy

chứng minh nhân dân số 025376364, đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 01 Giấy phép lái xe số 791197066378 đề tên Huỳnh Thị Ngọc Thủy; 01 giấy chứng minh nhân dân số 024007159 mang tên Lê Thị Ngọc Tiên; 01 sổ hộ khẩu số 31050011618 họ tên chủ hộ Lê Văn Tâm; 01 bản sao kê giao dịch của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mang tên Lê Thị Ngọc Tiên;

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 76/22-PNK ngày 12 tháng 4 năm 2022 của công an Quận 1)

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước vật chứng thu giữ của bị cáo Đinh Thị Nguyên H: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh số Imei 1: 354497093252930 số Imei 2: 354497096252937; 01 máy tính xách tay hiệu HP số serial: CND70532KC, Model: 15- ayO71TU

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 76/22-PNK ngày 12 tháng 4 năm 2022 của công an Quận 1)

+ Trả lại

Cho bị cáo H: 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền Ngân hàng Việt Nam *(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 76a/22-PNK ngày 12 tháng 4 năm 2022 của công an Quận 1)*; 01 xe mô tô biển số: 53X6-2796, số máy: C100MPE-0003923, số khung: C100MP-0003923. *(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 76/22-PNK ngày 12 tháng 4 năm 2022 của công an Quận 1)*

Cho Ngân hàng TMCP AB 01 Thẻ VISA Ngân hàng AB số 4696830000121914 đề tên Lê Thị Ngọc Tiên *(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 76/22-PNK ngày 12 tháng 4 năm 2022 của công an Quận 1)*

- Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng

- Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo, Công ty tài chính TNHH MTV MA có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam V; Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn S; Ngân hàng TMCP AB; ông Phạm Anh T; bà Nguyễn Thị Ánh H; bà Đặng Thị MN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng